

BÌNH DƯƠNG – NƠI ĐANG CẦN NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO

Nguyễn Văn Hiệp – Đinh Thị Hoa

Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Tỉnh Bình Dương thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam. Trong quá khứ cũng như hiện tại, Bình Dương luôn là vùng đất giàu tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Bình Dương đã khai mở lộ trình với những bước đi vững chắc, tạo dựng được những thành tựu to lớn về nhiều mặt. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Bình Dương đặt ra yêu cầu thu hút ngày càng lớn nguồn nhân lực có trình độ cao để đáp ứng cho các ngành kinh tế, kỹ thuật, dịch vụ, giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

Từ khóa: công nghiệp, kinh tế, nhân lực, phát triển

*

1. Bình Dương – vùng đất giàu tiềm năng

Tỉnh Bình Dương được tái lập năm 1997 trên cơ sở tách tỉnh Sông Bé thành hai tỉnh (Bình Dương và Bình Phước), với diện tích 2.694.43km², dân số 1.748.000 người, gồm 9 đơn vị hành chính huyện, thị, thành phố trực thuộc tỉnh (thành phố Thủ Dầu Một, các thị xã Thuận An, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên, các huyện Phú Giáo, Dầu Tiếng, Bắc Tân Uyên, Bàu Bàng) trong đó thành phố Thủ Dầu Một là trung tâm kinh tế – chính trị – văn hóa của tỉnh.

Tỉnh Bình Dương có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội. Với tọa độ địa lý 10°51' 46" - 11°30' vĩ độ Bắc, 106°20' - 106°58' kinh độ Đông, phía bắc Bình Dương giáp tỉnh Bình Phước, phía nam giáp thành phố Hồ Chí Minh, phía đông giáp tỉnh Đồng Nai, phía tây giáp tỉnh Tây Ninh và thành phố Hồ Chí Minh. Bình Dương thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

(gồm 8 tỉnh thành: thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, Long An và tỉnh Tiền Giang).

Bình Dương có địa hình tương đối bằng phẳng, hệ thống sông ngòi và tài nguyên thiên nhiên phong phú. Các con sông lớn chảy qua Bình Dương (sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Bé, sông Thị Tính) vừa có vị trí quan trọng trong việc bảo đảm quốc phòng – an ninh, vừa cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cũng như cho sinh hoạt của cư dân. Hệ thống đường thủy từ Bình Dương nối liền với thành phố Hồ Chí Minh, thuận tiện cho việc giao lưu hàng hóa với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Nằm trong chế độ khí hậu chung của miền Đông Nam Bộ, khí hậu Bình Dương chia thành hai mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Mùa khô từ khoảng tháng 12 năm trước đến tháng 4 năm sau. Mùa mưa

thường bắt đầu từ tháng 5 kéo dài đến cuối tháng 10. Vào đầu mùa mưa, thường xuất hiện những cơn mưa rào lớn. Tháng 7, 8, 9, thường là những tháng mưa dầm, có những cơn mưa kéo dài 1-2 ngày. Đặc biệt ở Bình Dương hầu như không có bão, mà chỉ bị ảnh hưởng những cơn bão gần. Nhiệt độ trung bình hàng năm ở Bình Dương từ 26°C-27°C. Nhiệt độ cao nhất có lúc lên tới 39°C và thấp nhất từ 16°C-17°C (ban đêm) và 18°C vào sáng sớm. Vào mùa nắng, độ ẩm trung bình hàng năm từ 76%-80%, cao nhất là 86% (vào tháng 9) và thấp nhất là 66% (vào tháng 2). Lượng nước mưa trung bình hàng năm từ 1.800-2.000mm.

Tài nguyên đất của tỉnh Bình Dương rất đa dạng và phong phú về chủng loại: đất xám trên phù sa cổ, có diện tích 200.000 ha phân bố trên các huyện Dầu Tiếng, Bến Cát, Thuận An, thị xã Thủ Dầu Một, phù hợp với nhiều loại cây trồng, nhất là cây công nghiệp, cây ăn trái; đất nâu vàng trên phù sa cổ, có khoảng 35.206 ha nằm trên các vùng đồi thấp thoải xuống, thuộc các huyện Tân Uyên, Phú Giáo, khu vực thị xã Thủ Dầu Một, Thuận An và một ít chạy dọc quốc lộ 13 có thể trồng rau màu, các loại cây ăn trái chịu được hạn như mít, điều; đất phù sa Glây (đất dốc tụ), chủ yếu là đất dốc tụ trên phù sa cổ, nằm ở phía bắc huyện Tân Uyên, Phú Giáo, Bến Cát, Dầu Tiếng, Thuận An, Dĩ An; đất thấp mùn Glây có khoảng 7.900 ha nằm rải rác tại những vùng trũng ven sông rạch, suối có chua phèn, tính axit vì chất sunphát sắt và alumin của chúng, sau khi được cải tạo có thể trồng lúa, rau và cây ăn trái... Bình Dương còn có nhiều loại khoáng sản giá trị như đất cao lanh, đất sét trắng, đất sét màu, đá xanh, đá ong, sạn trắng, than nâu, than bùn...

Bình Dương có hệ thống giao thông đường bộ thuận tiện, kết nối với các tỉnh thành Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. Quốc lộ 13 xuất phát từ thành phố Hồ Chí Minh xuyên suốt chiều dài tỉnh Bình Dương, qua tỉnh Bình Phước đến tận biên giới Việt Nam – Campuchia là trục giao thông bắc – nam quan trọng nhất của tỉnh. Đường ĐT 741 xuất phát từ thành phố Hồ Chí Minh theo hướng bắc – nam kết nối các huyện Bến Cát, Tân Uyên, Phú Giáo đến Bình Phước và các tỉnh Tây Nguyên. Đường ĐT 744, cũng có điểm xuất phát từ thành phố Hồ Chí Minh kết nối các huyện Bến Cát, Dầu Tiếng và đến tỉnh Tây Ninh. Đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn tỉnh dài 32km, qua hai huyện Bến Cát và Dầu Tiếng là cầu nối giữa các tỉnh Tây Nguyên, Bình Phước, qua Bình Dương đến các tỉnh Tây Nam Bộ. Quốc lộ 14 và Quốc lộ 1K ở phía nam tỉnh Bình Dương, kết nối các tỉnh thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với các tỉnh phía bắc và Tây Nam Bộ. Đường vành đai Mỹ Phước – Tân Vạn đang được khẩn trương xây dựng là tuyến trục chính kết nối các khu công nghiệp của Bình Dương với các đầu mối giao thông trong tỉnh, trong vùng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Bình Dương phát triển toàn diện kinh tế - xã hội.

Những yếu tố địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi tạo nên vị thế quan trọng của Bình Dương trên nhiều lĩnh vực (chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế – xã hội).

Ngược dòng lịch sử, địa bàn Bình Dương ngày nay là nơi được lưu dân người Việt đặt chân khai phá tương đối sớm (vào khoảng nửa đầu thế kỷ XVII). Sau gần hai thế kỷ lao động cần cù, sáng tạo, đến cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX các thế hệ cư

dân Bình Dương đã làm thay đổi diện mạo của vùng đất hoang vu "toàn rừng rậm", tạo dựng xóm làng, mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp, hình thành các ngành nghề thủ công, xây dựng chợ búa; kế thừa và vun đắp những giá trị văn hóa nghệ thuật của dân tộc ở vùng đất mới.

Từ các thế kỷ trước, Bình Dương đã từng nổi tiếng với những ngành nghề thủ công truyền thống (làng sơn mài Tương Bình Hiệp, làng gốm Tân Phước Khánh, Lái Thiêu, Chánh Nghĩa....); với nhiều ngôi chợ buôn bán sầm uất (chợ Búng, chợ Bình Nhâm, chợ Thủ, chợ Dĩ An, chợ Tân Uyên...). Bình Dương còn có những di tích, di vật độc đáo phản ánh thành quả lao động vật chất và văn hóa của nhiều thế hệ cư dân như chùa Hội Khánh, chùa Tây Tạng, miếu Bà Thiên Hậu (chùa Bà), đình Tân An, nhà cổ ông Trần Văn Vàng, nhà cổ ông Trần Văn Hổ... Bình Dương cũng là mảnh đất có truyền thống hiếu học và truyền thống văn hóa đặc sắc. Dưới thời phong kiến, trong 20 khoa thi tổ chức từ năm 1813 đến năm 1861 ở trường thi Gia Định, có đến 20 người quê ở Bình Dương đỗ đạt. Bình Dương có nhiều di sản phi vật thể độc đáo như lễ hội chùa Bà, võ tòng Tân Khánh....

Trong chuyển biến kinh tế, xã hội thời hiện đại, Bình Dương ghi thêm vào dấu ấn lịch sử với nhiều di tích, danh thắng cách mạng như Địa đạo "Tam Giác Sắt" Tây Nam Bến Cát (nay là huyện Bàu Bàng), Sở chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh (huyện Dầu Tiếng), khu tưởng niệm chiến thắng Phước Thành (thị xã Tân Uyên), Chiến khu Đ, Nhà tù Phú Lợi...

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tiềm năng của vị trí địa lý, điều

kiện tự nhiên và các giá trị lịch sử, truyền thống trên đây đã và đang được chuyển thành lợi thế của Bình Dương trong phát triển và hội nhập.

2. Bình Dương – lộ trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa mở rộng

Ngay từ khi tỉnh Bình Dương được tái lập (1997), Đảng bộ, chính quyền các cấp tỉnh Bình Dương đã kiên trì mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa Bình Dương trở thành địa phương có nền kinh tế phát triển mạnh theo hướng công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp gắn liền với đô thị hóa, quy hoạch phát triển Bình Dương thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2020.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VII (tháng 1/2001) – đại hội đầu tiên kể từ khi thành lập tỉnh, đề ra mục tiêu chiến lược giai đoạn 2001 – 2010 là: *“chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ, hội nhập kinh tế với vùng và khu vực; biến tiềm năng thành lợi thế so sánh để thu hút đầu tư; chú trọng phát triển công nghệ hiện đại, tiên tiến sản xuất hàng hóa có sức cạnh tranh cao; giữ vững và nâng cao vai trò, vị trí của tỉnh trong công cuộc phát triển của vùng kinh tế động lực”*. Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII (tháng 11/2005) đặt mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2005 – 2010 là *“tạo ra bước đột phá mới nhằm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống dân cư”*, *“tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao và bền vững gắn với phát triển văn hóa – xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh”*. Đến năm 2011, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX nhấn mạnh *“tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và toàn diện trên các lĩnh vực, tập trung phát*

triển kinh tế nhanh và bền vững”; “ưu tiên phát triển dịch vụ - công nghiệp gắn với quá trình đô thị hóa”, “phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới”, “cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường”.

Bám sát những mục tiêu tổng quát trong từng giai đoạn cũng như trong cả thời kỳ, Đảng bộ, chính quyền các cấp của tỉnh Bình Dương đã quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, Nhà nước, các chủ trương chính sách của luật pháp vào điều kiện cụ thể của tỉnh và đã đạt được những kết quả to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, đưa Bình Dương trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển văn hóa xã hội.

Trên lĩnh vực kinh tế

Kể từ khi tái lập tỉnh đến nay (1997 – 2014), Bình Dương luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, tổng sản phẩm xã hội (GDP) tăng gấp hơn 8 lần. Những năm 2007 – 2009, dù bị tác động sâu sắc của tình hình lạm phát, suy giảm kinh tế nhưng Bình Dương vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng 13,6%. Năm 2012, Bình Dương có tổng sản phẩm xã hội tăng 13% so với năm 2011. Năm 2013, tình hình kinh tế ở Bình Dương tục có những chuyển biến tích cực, đúng hướng và toàn diện. Tổng sản phẩm (GDP) năm 2013 đạt 12,8%. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tiếp tục tăng, ước thực hiện 52.363 tỷ đồng, tăng 15,5%. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc vốn ngân sách tỉnh, ước tổng giá trị khối lượng cấp phát 4.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Tổng sản phẩm xã hội (GDP) tăng trưởng nhanh kéo theo thu nhập bình quân đầu người luôn ở mức cao và ổn định. Sau hơn 15 năm tái lập, Bình Dương đã chuyển từ một nền kinh tế với sản xuất thuần nông sang nền kinh tế với cơ cấu công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp (với tỷ trọng năm 2013 vào khoảng 60% - 35% - 5%).

Trong công nghiệp, giai đoạn 1997 – 2000, giá trị sản xuất tăng 32%/năm, đặc biệt năm 1998, mức tăng trưởng đạt 48%; giai đoạn 2001 – 2005, mức tăng trưởng bình quân 35%/năm; giai đoạn 2006 – 2010, mức tăng trưởng bình quân 20%/năm. Sản xuất công nghiệp không chỉ tạo được bước phát triển đột phá, luôn giữ mức tăng trưởng bình quân cao mà còn giữ vai trò trọng yếu của tỉnh, làm động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy các ngành và các lĩnh vực khác. Năm 2011, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt 123.201 tỷ đồng, tăng 17,8% so với năm 2010, trong đó khu vực đầu tư trong nước chiếm 32,6%, tăng 18,6%; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 67,4%, tăng 17,3%; toàn tỉnh có 1.670 doanh nghiệp xuất khẩu trực tiếp vào 193 nước và vùng lãnh thổ, giá trị xuất siêu 1,2 tỷ USD; thu hút đầu tư trong nước đạt 26.300 tỷ đồng, gồm 1.507 doanh nghiệp mới đăng ký kinh doanh; đầu tư nước ngoài thu hút được 889 triệu USD, gồm 76 dự án mới với số vốn 408,5 triệu USD và 118 dự án tăng vốn với 480,5 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu có giá trị xuất khẩu lớn như cao su, hàng điện tử, sản phẩm bằng gỗ, hàng dệt may... Năm 2013, sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển ổn định. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 162.177 tỷ đồng, tăng 15,1%, trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 15,6%,

chiếm 68,7% và khu vực kinh tế trong nước tăng 13,9%, chiếm 31,3%. Đầu tư trong nước đã thu hút được 14.387 tỷ đồng vốn đăng ký kinh doanh, gồm 1.610 lượt doanh nghiệp đăng ký mới với số vốn 5.904 tỷ đồng và 364 lượt doanh nghiệp tăng vốn với số vốn 8.483 tỷ đồng. Thu hút đầu tư nước ngoài tính đến ngày 15/11/2013 được 1 tỷ 320 triệu đô la Mỹ, gồm: 125 dự án cấp mới với số vốn 818 triệu đô la Mỹ và 124 lượt dự án tăng vốn với số vốn 501 triệu đô la Mỹ.

Trong nông nghiệp, tuy giảm tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế nhưng giá trị sản xuất vẫn có mức tăng trưởng liên tục. Trong giai đoạn 1997 – 2000, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng bình quân 5,5%, đặc biệt năm 1998 mức tăng trưởng là 18%; đến giai đoạn 2001 – 2005, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 6,2%. Từ năm 2010 đến nay, giá trị sản xuất nông nghiệp trung bình đạt 5% GDP. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa với các vùng chuyên canh cây lâu năm (cao su ở Bến Cát, Dầu Tiếng, Phú Giáo, cây ăn quả ở Bến Cát, Tân Uyên, rau ở Thủ Dầu Một, Tân Uyên, vườn cây trái Lái Thiêu...). Cao su, thịt heo đã trở thành mặt hàng nông sản xuất khẩu quan trọng của Bình Dương.

Cùng với sự tăng trưởng kinh tế, các ngành dịch vụ được mở rộng và chất lượng phục vụ được nâng lên, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế và đời sống nhân dân. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng trung bình 10% trong giai đoạn 1997 – 2000, 15% trong giai đoạn 2001 – 2005 và 24,1% trong giai đoạn 2006 – 2013. Các hoạt động thương mại, dịch vụ thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Năm 2013, tổng mức bán lẻ hàng hóa và

doanh thu dịch vụ ước đạt 89.544 tỷ đồng, tăng 24,3% so với cùng kỳ. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,79%. Tổng doanh thu dịch vụ vận tải đạt 12.005 tỷ đồng, tăng 26,5%. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 14 tỷ 443 triệu đô la Mỹ, tăng 15,7%, trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 18,5%, chiếm 81,3%. Nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá như: dệt may, giày dép, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng gỗ, mủ cao su, điện tử... Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 11 tỷ 580 triệu đô la Mỹ, tăng 16,5%.

Bình Dương cũng đã cố gắng rất nhiều và đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển cơ sở hạ tầng về tài chính, tín dụng và thương mại, dịch vụ. Hơn 40 ngân hàng trong và ngoài nước đã thiết lập chi nhánh ở Bình Dương (Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – BIDV, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – VCB, Ngân hàng Xuất nhập khẩu – Eximbank, Ngân hàng Á Châu - ACB...). Nhiều tập đoàn thương mại lớn của cả nước đã đầu tư phát triển hệ thống siêu thị, xây dựng trung tâm thương mại ở Bình Dương (Co.op Mart; Citimart, Big C, Metro). Một số đơn vị kinh tế của Bình Dương đã phát triển thành những tổng công ty đầu tư có năng lực tài chính mạnh, có tầm ảnh hưởng lớn cả trong và ngoài tỉnh (Becamex, Cao su Phước Hòa, Thanh Lễ...).

Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh, mạng lưới viễn thông trong tỉnh đã được hiện đại hóa. Các phương tiện thông tin hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế đã được đầu tư, ứng dụng, đáp ứng nhu cầu thông tin, giao dịch thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh. Các loại hình dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ tư vấn pháp luật,

khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, y tế đã phát triển đáp ứng nhu cầu của các tổ chức kinh tế và nhân dân.

Trên lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật

Sau hơn 15 năm đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Bình Dương đã biến vùng đất thuần nông thành những khu, cụm công nghiệp có kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại tiêu biểu cho cả nước. Đến nay, toàn tỉnh đã có 28 khu công nghiệp và cụm công nghiệp, trong đó có những khu công nghiệp tiêu biểu cho cả nước về xây dựng kết cấu hạ tầng, về tốc độ thu hút đầu tư, quản lý sản xuất và bảo vệ môi trường như Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP I, VSIP II), các khu công nghiệp Đồng An, Sóng Thần (1, 2, 3), Việt Hương, Khu công nghiệp và đô thị Mỹ Phước I, II, III, IV...

Gắn liền với các khu, cụm công nghiệp và đô thị đó là hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông ngày càng hiện đại và hoàn thiện, đáp ứng tốt cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Bình Dương đã nỗ lực xây dựng được hàng ngàn kilômét đường giao thông, nối liền các vùng công nghiệp, các cụm cảng hàng hóa, các khu đô thị và khu dân cư trong và ngoài tỉnh. Những tuyến đường cao tốc đã và đang được thi công (đại lộ Bình Dương, cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn); những cây cầu bê tông kiên cố bắc qua các con sông, nối liền Bình Dương với thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và các vùng kinh tế, dân cư trong tỉnh được đưa vào sử dụng đã và đang làm thay đổi cơ bản nhịp độ sản xuất và đời sống.

Với những chính sách phù hợp của Đảng bộ, chính quyền tỉnh cùng với sự nỗ

lực liên tục, Bình Dương đạt được những thành tựu quan trọng và lớn lao để thiết lập cơ sở hạ tầng đô thị hiện đại, phục vụ cho phát triển kinh tế nhanh, ổn định và bền vững. Đến năm 2013, Bình Dương đã xây dựng được nhiều khu đô thị và dân cư mới văn minh, hiện đại, tiêu biểu nhất là mô hình thành phố mới Bình Dương đã xây dựng xong về hạ tầng kỹ thuật và một số hạng mục cơ bản. Trung tâm hành chính với tổng giá trị đầu tư 1.400 tỷ đồng đã khánh thành và đi vào hoạt động trong năm 2014.

Trên cơ sở chương trình phát triển đô thị đến năm 2020 của Tỉnh ủy, năm 2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã phê quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị tại Thuận An, Dĩ An, quy hoạch chi tiết 1/500 khu đô thị mới trong Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ và đô thị Bình Dương đồng thời hoàn thành thẩm định phê duyệt quy hoạch trung tâm các xã, phường, thị trấn. Cho đến nay, nhiều khu đô thị, khu dân cư của Bình Dương văn minh, hiện đại đã và đang ngày càng nhiều lên, mang dáng dấp của một thành phố công nghiệp lớn. Song song với việc xây dựng các khu công nghiệp và đô thị, kết cấu hạ tầng nông thôn cũng được đầu tư, cải thiện, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Bình Dương đã cố gắng tạo được những cơ sở về cung cấp điện, nước và thông tin cho phát triển kinh tế và dân sinh, cả trước mắt và lâu dài.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Cùng với sự phát triển kinh tế, Bình Dương đã đạt được những thành tựu quan trọng về phát triển xã hội. Trong mười lăm năm qua, đầu tư của tỉnh cho các lĩnh vực

xã hội ngày càng tăng, luôn chiếm hơn 20% vốn ngân sách tỉnh. Những lĩnh vực ưu tiên trong phát triển xã hội là các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống tệ nạn xã hội...

Toàn bộ các chương trình và mục tiêu quốc gia do Chính phủ chỉ đạo về phát triển xã hội đã được các cấp Đảng bộ, chính quyền tỉnh triển khai thực hiện và đạt hiệu quả xã hội cao. Đó là các chương trình về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV/AIDS, thanh toán bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, tiêm chủng mở rộng, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, phòng chống tệ nạn xã hội... Thông qua các chương trình và mục tiêu quốc gia, đời sống của nhân dân ở cả đô thị và nông thôn được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia trung bình hàng năm giảm 2,5%; đến năm 2010, tỉnh không còn hộ nghèo theo tiêu chí cũ, 2% hộ nghèo theo tiêu chí ban hành 2009.

Quan triệt sâu sắc quan điểm “giáo dục đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của nhà nước và của toàn dân”, các cấp bộ Đảng, chính quyền và các thành phần kinh tế trong tỉnh không ngừng đầu tư cho giáo dục từ mầm non đến trung học, cao đẳng, đại học. Trong mười lăm năm qua, quy mô giáo dục trong tỉnh phát triển nhanh. Đến năm 2014, Bình Dương có hơn 400 đơn vị trường học với gần 250 học sinh phổ thông. Toàn bộ hệ thống trường học, lớp học được kiên cố hóa, trong đó hơn 50% nhà lầu bê tông cốt thép, 100% các trường trung học phổ thông, các trung tâm dạy nghề được

xây dựng kiên cố, khang trang; 46,8% trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó riêng trung học phổ thông và tiểu học đạt 33%. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn chiếm 98,5%. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo, 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% hàng năm. Các huyện, thị xã đều duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; 70% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc trung học. Cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng các ngành học không ngừng được nâng cao, tỷ lệ học sinh khá, giỏi, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở, trung học phổ thông năm sau luôn cao hơn năm trước.

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các cấp bộ Đảng, chính quyền tỉnh vừa chú trọng đầu tư phát triển các trường đại học cao đẳng thuộc loại hình công lập, vừa tạo cơ chế chính sách thu hút các tổ chức, cá nhân phát triển các cơ sở đào tạo thuộc loại hình tư thục. Đến năm 2012, Bình Dương đã có 8 cơ sở đào tạo đại học (6 trường công lập, 2 trường dân lập), 7 trường cao đẳng (2 dân lập), 13 trường trung cấp, 30 cơ sở đào tạo nghề. Một số trường đại học, cao đẳng đã và đang được đầu tư thành những cơ sở đào tạo trọng điểm của tỉnh, có cơ sở vật chất hiện đại, trình độ đào tạo ngang tầm các đại học lớn trong nước và quốc tế như: Trường Đại học Thủ Dầu Một (với quy mô xây dựng trên diện tích 57,6ha), Trường Đại học Quốc tế Miền Đông, Trường Đại học Việt Đức, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore...

Trên lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, mạng lưới y tế cơ sở không ngừng được đầu tư, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Đến nay, 100% trạm y tế xã,

phường có bác sĩ phục vụ, 96,7% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% xã, phường, thị trấn có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi; hầu hết các ấp, khu phố đều có cán bộ y tế; 64% dân số trong tỉnh tham gia bảo hiểm y tế, trong đó 100% hộ nghèo được tham gia bảo hiểm y tế; 100 trạm y tế xã, phường, doanh nghiệp được tổ chức khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Hệ thống bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện và khu vực được đầu tư xây dựng với cơ sở vật chất tốt, trang thiết bị hiện đại. Đến nay, Bình Dương có 27 bệnh viện và phòng khám đa khoa thuộc loại hình công lập (gồm bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện đa khoa Dầu Tiếng, Bến Cát, Tân Uyên, Dĩ An, Thuận An, Mỹ Phước, Trung tâm y tế Thuận An, Trung tâm y tế Thủ Dầu Một...) với quy mô khám chữa bệnh hàng triệu lượt bệnh nhân / năm. Bệnh viện đa khoa tỉnh với hơn 200 cán bộ, thầy thuốc có trình độ đại học và trên đại học được đào tạo cả trong và ngoài nước, triển khai hầu hết các dịch vụ: cấp cứu, khám bệnh chữa bệnh, đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học về y học, chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật phòng bệnh, hợp tác quốc tế... Bệnh viện đã và đang hình thành các chuyên khoa về cấp cứu hồi sức, sản sớt tập trung, hệ ngoại (tiêu hoá, tiết niệu, chấn thương chỉnh hình, ngoại thần kinh...) hệ nội (lão khoa, tim mạch, thần kinh, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, da liễu...), hệ sản, hệ nhi, các chuyên khoa mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, nhiễm, tâm thần... Ngoài khám chữa bệnh, bệnh viện đa khoa Bình Dương còn là cơ sở thực tập của các lớp bác sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ của Học viện Quân y, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, các lớp điều

dưỡng, nữ hộ sinh các Trường Cao đẳng y tế tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước. Hệ thống bệnh viện, phòng khám đa khoa, phòng mạch tư nhân trang bị phương tiện, dụng cụ khám chữa bệnh hiện đại được xây dựng ở nhiều nơi như Bệnh viện phụ sản quốc tế Hạnh Phúc, Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc, Bệnh viện đa khoa Á Châu... đáp ứng đầy đủ các loại hình dịch vụ chất lượng cao trong khám và điều trị bệnh.

3. Những lĩnh vực ưu tiên nguồn nhân lực trình độ cao

Qua hơn 15 năm đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Bình Dương đã khai mở và tạo dựng một lộ trình phát triển kinh tế, xã hội với động lực khá mạnh mẽ. Trong tương lai không xa, Bình Dương sẽ trở thành thành phố trực thuộc trung ương – một thành phố công nghiệp năng động và có sức thu hút mạnh mẽ đối với các hoạt động đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội. Như thế, Bình Dương đang cần nguồn nhân lực trình độ cao với số lượng lớn để đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Một số lĩnh vực ưu tiên về nguồn nhân lực có trình độ cao là:

– *Nguồn nhân lực ngành giáo dục đào tạo:* Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020 xác định phát triển giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ chiến lược nhằm nâng cao nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ của sản xuất. Phát triển giáo dục phải đồng bộ ở tất cả các cấp học từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tiếp tục xây dựng các trường mầm non và tiểu học ở những xã, phường, thị trấn chưa có, bảo đảm mỗi xã, phường có ít nhất một trường trung học cơ sở. Tiếp tục kiên cố

hoá hệ thống trường học, phần đầu đạt chuẩn quốc gia về thiết bị dạy học trong tất cả các trường của tỉnh. Phát triển trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và đại học hợp lý trên cơ sở quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh. Quán triệt phương châm xã hội hoá công tác đào tạo, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tích cực tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo các mô hình đào tạo khác nhau: công lập, tư thục. Chú trọng đào tạo lực lượng lao động có trình độ kỹ thuật cao cho các ngành công nghệ cao. Phát triển đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu các khu công nghiệp của tỉnh và các tỉnh khác trong vùng. Để thực hiện mục tiêu này, ngành giáo dục tỉnh Bình Dương sẽ thu hút một lực lượng lớn giáo viên phổ thông các cấp, giảng viên đại học, viên chức trường học và các cơ quan quản lý ngành.

– *Nguồn nhân lực công chức, viên chức hành chính sự nghiệp*: Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương xây dựng chương trình hình thành đồng bộ đội ngũ cán bộ bao gồm lãnh đạo, quản lý, cán bộ chức danh tư pháp, công chức, viên chức trong hệ thống các cơ quan Đảng – chính quyền – Mặt trận, đoàn thể có phẩm chất và năng lực, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chuyên nghiệp, hiện đại có sự kế thừa giữa các thế hệ cán bộ; xây dựng đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu dịch vụ công và các hoạt động khác theo chủ trương xã hội hóa. Hình thành đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị và đáp ứng đủ lao động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể là, đảm bảo 100% cán bộ, công chức được đào

tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm vào ngạch; trên 90% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý; số lượng cán bộ, công chức, viên chức có trình độ từ cao đẳng trở lên chiếm trên 70%, trong đó có 5% có trình độ sau đại học; trên 80% cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm theo vị trí việc làm; đào tạo, tuyển dụng để đảm bảo 40% công chức cấp xã có trình độ đại học chuyên môn trở lên phù hợp với vị trí việc làm.

– *Nguồn nhân lực ngành chăm sóc sức khỏe nhân dân*: Với mục tiêu xây dựng lực lượng cán bộ y tế đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức của người cán bộ y tế để đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, định hướng đến năm 2020, tỉnh Bình Dương phải đạt 7,5 bác sĩ/10.000 dân; 1,7 dược sĩ/10.000 dân; 42 cán bộ y tế/10.000 dân, đảm bảo 100% xã, phường, thị trấn có bác sĩ, nữ hộ sinh hoặc y sĩ nhi công tác. Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ngành y được đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm, có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, có chuyên môn sau đại học, chứng chỉ quản lý bệnh viện, quản lý y tế, tin học, ngoại ngữ đạt chuẩn. Theo kế hoạch của ngành, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2015, tỉnh Bình Dương cần 1.390 bác sĩ, 245 dược sĩ và đến năm 2020 cần 1.780 bác sĩ, 408 dược sĩ.

– *Nguồn nhân lực làm việc trong các ngành kinh tế*, bao gồm các doanh nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, phương tiện sản xuất tiên tiến, hiện đại, sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong nước cũng như nước ngoài; các ngành nghề truyền thống; các ngành thương mại, dịch vụ tài chính, ngân hàng,

xuất nhập khẩu và cung ứng vật tư, thiết bị công nghệ, dịch vụ nhà ở; du lịch; ngành nông – lâm nghiệp – thủy sản ứng dụng công nghệ cao áp dụng công nghệ sinh học, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao trong nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường; lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc).

*

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hình thành đội ngũ nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, yêu cầu của hội nhập quốc tế và nền kinh tế tri thức. Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, các địa phương trong cả nước đều đã và đang nỗ lực phát triển nhanh nguồn nhân lực những ngành,

lĩnh vực mà địa phương có lợi thế so sánh, gắn đào tạo với giải quyết việc làm.

Tỉnh Bình Dương là một trong những địa phương giàu tiềm năng và lợi thế trong phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp và đô thị. Qua hơn 15 năm khai mở lộ trình phát triển kinh tế, xã hội, Bình Dương đã và đang chuyển biến nhanh chóng từ môi trường nông thôn sang môi trường công nghiệp và đô thị, đời sống xã hội công nghiệp và đô thị hóa diễn ra với tốc độ nhanh chóng. Quá trình phát triển kinh tế, xã hội của Bình Dương đang thu hút một lực lượng lớn nguồn nhân lực có trình độ cao. Với lộ trình công nghiệp hóa được khai mở trong hơn 15 năm qua, Bình Dương đang cần nguồn nhân lực có trình độ cao trong các lĩnh vực: giáo dục đào tạo, các ngành kinh tế, kỹ thuật, dịch vụ, hành chính sự nghiệp, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

BINH DUONG – WHERE TALENTED HUMAN RESOURCES ARE NEEDED

Nguyen Van Hiep – Dinh Thi Hoa

Thu Dau Mot University

ABSTRACT

Binh Duong Province is in the southeast region, located in the southern key economic zone. In the past as well as in the present, Binh Duong has always been a potential land for economic and social development. In the process of industrialization and modernization, Binh Duong has started its route with steady steps, creating tremendous achievements in many aspects. The process of industrialization and modernization in Binh Duong requires more and more highly qualified workforce to meet demands of economic, technical service, education, and health care sectors for a rapid and sustainable development.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương 1975 - 2000*, NXB Chính trị Quốc gia, 2011.
- [2] Nguyễn Văn Hiệp, *Sự chuyển biến kinh tế, xã hội tỉnh Bình Dương 1945 - 2007*, NXB Chính trị Quốc gia, 2011.
- [3] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, *Kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020*, Bình Dương 2007 (bổ sung 2014).
- [4] Huỳnh Văn Minh, *Bình Dương – Quá trình phát triển công nghiệp, đô thị và bài học kinh nghiệm*, Viện Quy hoạch phát triển đô thị Bình Dương, 2014.
- [5] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, *Báo cáo tình hình kinh tế, xã hội tỉnh Bình Dương* (các năm 2011, 2012, 2013).